

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG SÁU, QUÝ II VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Giá thịt lợn tăng do dịch tả lợn châu Phi bùng phát tại một số địa phương, giá dịch vụ y tế của một số tỉnh/thành phố được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023-BYT của Bộ Y tế là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2024 tăng 0,17% so với tháng trước. So với tháng 12/2023 CPI tháng Sáu tăng 1,4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,34%.

CPI bình quân quý II/2024 tăng 4,39% so với quý II/2023. Bình quân 6 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,75%.

I. TỔNG QUAN

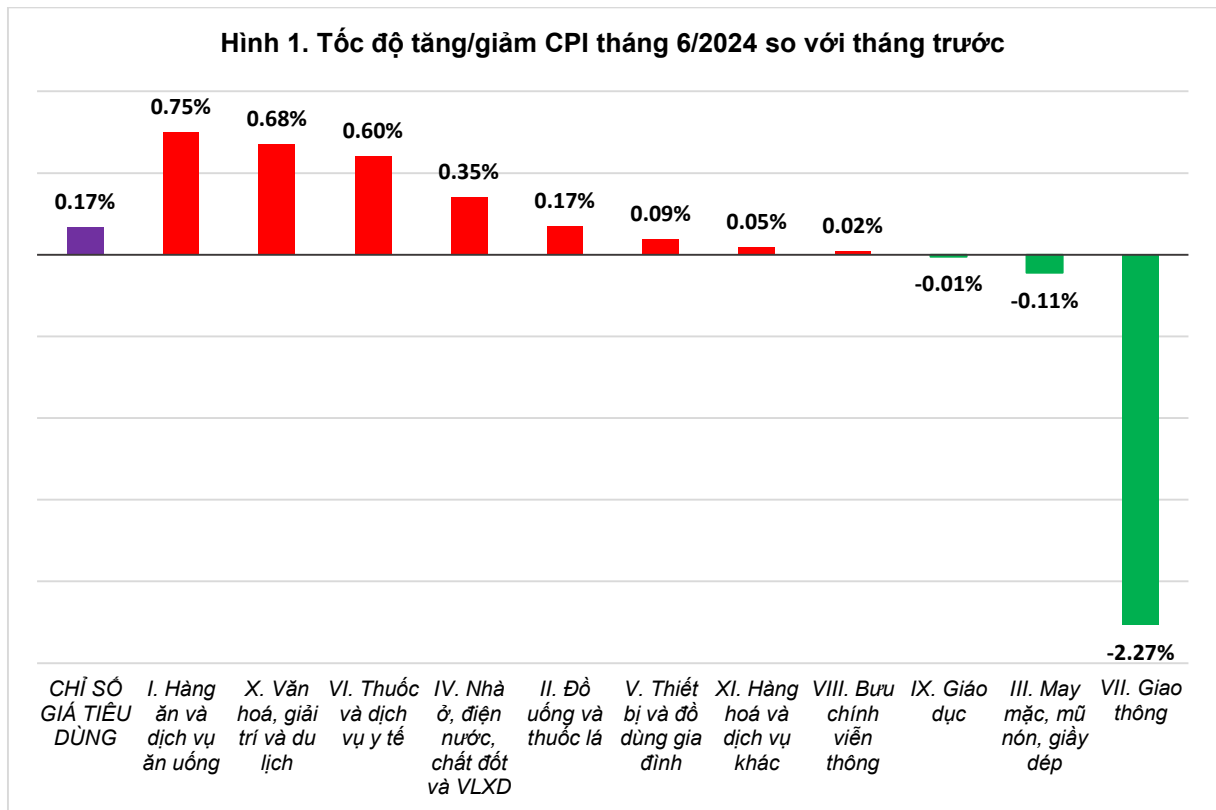
Trong 6 tháng đầu năm 2024, thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội của các quốc gia. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột quân sự Nga - Ukraine và tại dải Gaza kéo dài, bất ổn leo thang trên Biển Đỏ. Kinh tế thế giới tiếp tục trải qua giai đoạn khó khăn, tăng trưởng chậm, triển vọng phát triển trong ngắn hạn và trung hạn còn nhiều thách thức, lãi suất ngân hàng của các nước vẫn ở mức khá cao. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tác động nặng nề, đặc biệt tình trạng nắng nóng, hạn hán vì hiện tượng El Nino dẫn đến nguy cơ mất an ninh lương thực tiềm ẩn tại một số quốc gia và khu vực. Lạm phát toàn cầu đang có biểu hiện đi ngang sau một thời gian giảm nhanh nhưng trước bức tranh kinh tế khó đoán định khiến xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn vẫn chưa rõ rệt. Lạm phát của Mỹ tháng 5/2024 tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Tại cuộc họp tháng 6/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25%-5,5% nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu 2%. Trong tháng 5/2024, lạm phát của khu vực đồng Euro tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước; Pháp tăng 2,3%; Đức tăng 2,4%; Tây Ban Nha tăng 3,6%. Tại châu Á, lạm phát tháng 5/2024 của Lào tăng 25,77% so với cùng kỳ năm trước; Ấn Độ tăng 4,75%; Phi-lip-pin tăng 3,9%; Xin-ga-po tăng 3,1%; In-đô-nê-xi-a tăng 2,84%; Hàn Quốc tăng 2,7%. Lạm phát của Việt Nam được kiểm soát ở mức phù hợp để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, CPI tháng 6/2024 tăng 4,34% so với cùng kỳ năm trước.

Trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm

phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế như: Đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ; giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tổ chức, theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều hành phù hợp. Theo đó, giá hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nhìn chung không có biến động bất thường, lạm phát trong tầm kiểm soát. CPI quý II/2024 tăng 4,39% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm nay, CPI tăng 4,08%.

II. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 6/2024

So với tháng trước, CPI tháng 6/2024 tăng 0,17% (khu vực thành thị tăng 0,1%; khu vực nông thôn tăng 0,24%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 08 nhóm tăng giá so với tháng trước và 03 nhóm giảm giá.



Diễn biến giá tiêu dùng tháng 6/2024 so với tháng trước của các nhóm hàng chính như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,75%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 6/2024 tăng 0,75% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng 1,07%, tác động tăng 0,23 điểm phần trăm; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,26%, tác động tăng 0,02 điểm phần trăm; nhóm lương thực tăng nhẹ 0,05%, gần như không tác động làm tăng CPI.

1.1. Lương thực (+0,05%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 6/2024 tăng 0,05% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,03% (Gạo tẻ thường tăng 0,03%; gạo tẻ ngon tăng 0,03%; gạo nếp giá không đổi). Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 14.900-18.600 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 20.400-23.700 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 22.200-24.000 đồng/kg; giá gạo nếp từ 27.000-41.000 đồng/kg.

Bên cạnh đó, giá các mặt hàng khác như giá ngô tháng Sáu tăng 1,59% so với tháng trước; mỳ sợi, mỳ, phở, cháo ăn liền tăng 0,18%; bột mì tăng 0,14%; bột ngô tăng 0,11%; ngũ cốc ăn liền tăng 0,08%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng lương thực giảm giá so với tháng trước như giá khoai giảm 1,41%; ngũ cốc khác giảm 0,14% do nguồn cung tại các địa phương dồi dào khi đến thời điểm thu hoạch.

1.2. Thực phẩm (+1,07%)

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 6/2024 tăng 1,07% so với tháng trước, tăng chủ yếu ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tăng 3,78% do nguồn cung thiếu hụt sau đợt dịch tả lợn châu Phi vào cuối năm 2023, đồng thời dịch đang xảy ra tại nhiều địa phương trên cả nước¹ và có nguy cơ tiếp tục lây lan. Tính đến ngày 25/6/2024, giá thịt lợn hơi dao động từ 63.000-69.000 đồng/kg, tăng 500-1.000 đồng/kg so với tháng trước. Theo đó, giá mỡ động vật tăng 3,14%; nội tạng động vật tăng 2,11%; thịt quay, giò chả tăng 1,29%; thịt hộp tăng 0,28%.

- Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 1,94%, trong đó giá cà chua tăng 9,56%; su hào tăng 4,01%; bắp cải tăng 3,91%; rau tươi khác và rau dạng quả, củ cùng tăng 1,95%; rau gia vị tươi, khô các loại tăng 1,41% do thời tiết nắng nóng gay gắt ảnh hưởng đến nguồn cung rau củ tại nhiều địa phương.

- Giá quả tươi, chế biến tăng 0,66%, trong đó giá quả tươi khác như dưa hấu, nho, nhãn, đu đủ tăng 1,33%; xoài tăng 0,87%; táo tăng 0,54%; quả chế biến tăng 0,13% do nhu cầu tăng cao trong dịp hè và Tết Đoan Ngọ.

- Giá thịt gia cầm tăng 0,51% do nhu cầu tiêu dùng cao, trong đó thịt gia cầm đông lạnh tăng 0,86%; thịt gà tăng 0,52%. Giá trứng tươi các loại tăng 2,16% và trứng đã chế biến tăng 0,4%.

- Giá đồ gia vị tăng 0,27%; sữa, bơ, phô mai tăng 0,12%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,08%.

¹ Theo Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi TCTK ngày 22/6/2024, 33 địa phương có phát sinh dịch với 21,1 nghìn con lợn bị tiêu hủy.

Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, giá thủy sản tươi sống tháng 6/2024 giảm 0,07% so với tháng trước, trong đó giá tôm tươi hoặc ướp lạnh giảm 0,45% do tôm đang vào vụ thu hoạch, nguồn cung dồi dào; giá cá tươi hoặc ướp lạnh tăng 0,12% tại một số địa phương khi nguồn cung cá nước ngọt giảm.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+0,26%)

Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng 6/2024 tăng 0,26% so với tháng trước do thời tiết nắng nóng và đang trong mùa du lịch hè nên nhu cầu tiêu dùng tăng. Trong đó, giá uống ngoài gia đình tăng 0,38%; ăn ngoài gia đình tăng 0,27%; đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,14%.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,17%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 6/2024 tăng 0,17% so với tháng trước do thời tiết nắng nóng, oi bức, cùng với đó trong tháng có ngày Tết Đoan Ngọ nên nhu cầu tiêu dùng đồ uống giải khát tăng, cụ thể: Giá rượu các loại tăng 0,23%; nước quả ép tăng 0,15%; bia các loại tăng 0,13%; nước khoáng tăng 0,03%. Giá thuốc hút tăng 0,2% so với tháng trước.

3. May mặc, mũ nón và giày dép (-0,11%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tháng Sáu giảm 0,11% so với tháng trước do các doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh thực hiện nhiều chương trình khuyến mại kích cầu mua sắm trong dịp hè. Trong đó, giá giày dép giảm 0,32%; quần áo may sẵn giảm 0,07%; vải các loại giảm 0,02%. Ngược lại, giá dịch vụ giày dép tăng 0,36%; mũ nón tăng 0,12%; dịch vụ may mặc tăng 0,09%; may mặc khác tăng 0,03% do giá nguyên liệu đầu vào và giá nhân công tăng.

4. Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,35%)

Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 6/2024 tăng 0,35% so với tháng trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá điện sinh hoạt tăng 0,67% so với tháng trước; nước sinh hoạt tăng 2,38%² do thời tiết nắng nóng dẫn đến nhu cầu sử dụng của người dân tăng lên.
- Giá thuê nhà tăng 0,35% do nhu cầu thuê nhà tại một số địa phương tăng nên chủ nhà tăng giá dịch vụ cho thuê.
- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,13% do nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở tăng.

Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, có một số mặt hàng giảm giá:

- Giá gas giảm 0,66% so với tháng trước do từ ngày 01/6/2024, giá gas trong nước điều chỉnh giảm 3.400 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới giảm 10 USD/tấn so với tháng trước xuống mức 572,5 USD/tấn.
- Giá dầu hỏa giảm 0,28% so với tháng trước do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng.

² Chỉ số giá điện, nước sinh hoạt tháng 6/2024 phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác do được tính dựa trên doanh thu và sản lượng tiêu dùng của tháng 5/2024.

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,09%)

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 6/2024 tăng 0,09% so với tháng trước do chi phí nhân công và nguyên vật liệu đầu vào tăng. Trong đó, giá dịch vụ sửa chữa máy điều hòa nhiệt độ tăng 0,52% so với tháng trước; trang thiết bị nhà bếp tăng 0,38%; lò vi sóng, lò nướng, bếp từ tăng 0,35%; quạt điện tăng 0,15%. Ngược lại, một số mặt hàng có giá giảm so với tháng trước do nhiều cửa hàng tiếp tục áp dụng các chương trình kích cầu mua sắm như: Bếp gas giảm 0,3%; ấm, phích nước điện giảm 0,25%; bàn là điện giảm 0,17%; tủ lạnh giảm 0,1%.

6. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,6%)

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng Sáu tăng 0,6% so với tháng trước, trong đó giá khám chữa bệnh nội trú tăng 1,05%; dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 0,42%. Nguyên nhân chủ yếu do một số địa phương triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

7. Giao thông (-2,27%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 6/2024 giảm 2,27% so với tháng trước góp phần giảm CPI chung 0,22 điểm phần trăm, chủ yếu do:

- Giá nhóm phương tiện đi lại giảm 0,17% so với tháng trước, trong đó giá xe ô tô mới giảm 0,41%; xe ô tô đã qua sử dụng giảm 0,09% do các hãng xe áp dụng các chương trình khuyến mãi để tiêu thụ các dòng xe sản xuất năm 2023, chuẩn bị ra mắt mẫu mới năm 2024.

- Giá dầu diezen giảm 0,95%; giá xăng trong nước giảm 5,86% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng.

Ở chiều ngược lại, có một số nhóm hàng tăng giá trong tháng Sáu:

- Giá lốp, săm xe đạp tăng 0,41% so với tháng trước; giá lốp săm xe máy tăng 0,2% do chi phí nhập khẩu linh kiện tăng.

- Giá vận tải hành khách bằng đường sắt tăng 2,04%; đường bộ tăng 0,16%; vận tải hành khách bằng taxi tăng và vận tải hành khách kết hợp tăng 0,03% do nhu cầu đi lại dịp hè tăng.

- Giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,15%, trong đó giá sửa chữa xe đạp tăng 0,69% và sửa chữa xe máy tăng 0,13%.

- Phí thuê ô tô, xe máy tự lái tăng 0,15%; phí học bằng lái xe tăng 0,01% do nhu cầu cao.

8. Bưu chính, viễn thông (+0,02%)

Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông tháng 6/2024 tăng 0,02% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí nguyên vật liệu đầu vào và chi phí nhân công tăng. Trong đó, giá dịch vụ sửa chữa điện thoại tăng 0,28%; phụ kiện máy điện thoại di động thông minh và máy tính bảng tăng 0,16%.

9. Giáo dục (-0,01%)

Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng Sáu giảm 0,01% so với tháng trước, trong đó giá sách giáo khoa giảm 0,42% do nhà xuất bản giảm giá sách tham khảo cho người tiêu dùng.

10. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,68%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 6/2024 tăng 0,68% so với tháng trước, trong đó giá dịch vụ du lịch trọn gói tăng 2,84%; nhà khách, khách sạn tăng 0,19% do tháng Sáu là tháng học sinh nghỉ hè nên nhu cầu đi du lịch của các cơ quan, doanh nghiệp và gia đình tăng cao.

11. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,05%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 6/2024 tăng 0,05% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các dịch vụ hiếu hỉ, cụ thể: Giá dịch vụ về hiếu tăng 0,26%; vật dụng tang lễ, thờ cúng tăng 0,21%. Ở chiều ngược lại, giá đồ trang sức giảm 2,94% theo giá vàng trong nước; đồng hồ đeo tay giảm 0,11%.

12. Chỉ số giá vàng (-2,64%)

Giá vàng trong nước cùng chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 24/6/2024, bình quân giá vàng thế giới ở mức 2.348,27 USD/ounce, giảm 0,18% so với tháng 5/2024. Vào ngày 07/6/2024, Ngân hàng Trung ương của Trung Quốc (PBoC) đã công bố tạm dừng hoạt động mua vàng trong tháng 5/2024, chấm dứt 18 tháng liên tiếp mua vào kể từ tháng 10/2022 cùng với nhu cầu chốt lời của nhà đầu tư trên thị trường là những nguyên nhân chính dẫn đến giá vàng trên thế giới giảm nhẹ trong tháng qua. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 6/2024 giảm 2,64% so với tháng trước; tăng 18,26% so với tháng 12/2023; tăng 29,51% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 24,02%.

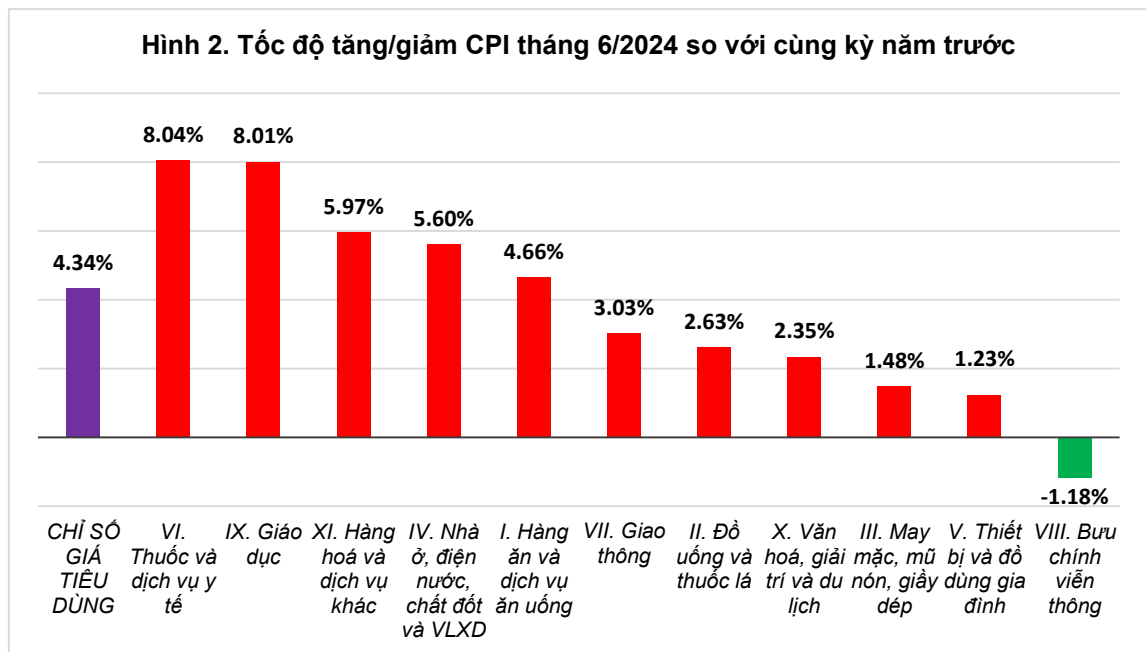
13. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,04%)

Tính đến ngày 24/6/2024, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 104,87 điểm, giảm 0,18% so với tháng trước. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 25.455 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2024 giảm 0,04% so với tháng trước; tăng 4,17% so với tháng 12/2023; tăng 7,66% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 5,64%.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Sáu từ năm 2020 đến năm 2024

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
CPI tháng 6 so với tháng trước	0,66	0,19	0,69	0,27	0,17
CPI tháng 6 so với cùng kỳ năm trước	3,17	2,41	3,37	2,00	4,34
CPI tháng 6 so với tháng 12 năm trước	-0,59	1,62	3,18	0,67	1,40
CPI bình quân 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	4,19	1,47	2,44	3,29	4,08

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 6/2024 tăng 4,34%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính, có 10 nhóm tăng giá và 01 nhóm giảm giá.



Các nhóm hàng có chỉ số giá tháng 6/2024 tăng so với cùng kỳ năm trước:

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 8,04%, tác động làm CPI chung tăng 0,43 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

- Nhóm giáo dục tăng 8,01% làm CPI chung tăng 0,49 điểm phần trăm do trong năm học 2023-2024 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 5,97%, làm CPI chung tăng 0,21 điểm phần trăm. Trong đó, lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng 12,6%; dịch vụ phục vụ cá nhân tăng 6,74%; dịch vụ vệ sinh môi trường tăng 4,9%; dịch vụ về hiếu hỉ tăng 2,55%.

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,6%, tác động làm CPI chung tăng 1,05 điểm phần trăm do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở và giá nhà ở thuê tăng.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,66% làm CPI chung tăng 1,56 điểm phần trăm, trong đó nhóm lương thực tăng 14,78%; ăn uống ngoài gia đình tăng 4,09%; thực phẩm tăng 3,23%.

- Nhóm giao thông tăng 3,03%, tác động làm CPI chung tăng 0,29 điểm phần trăm, trong đó dịch vụ giao thông công cộng tăng 49,14%; bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 4,46% và xăng dầu tăng 2,13%.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,63%, làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm, chủ yếu do giá nguyên liệu sản xuất đồ uống, chi phí vận chuyển tăng.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,35%, tác động làm CPI chung tăng 0,11 điểm phần trăm.

Riêng chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông tháng 6/2024 giảm 1,18% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại thế hệ cũ giảm.

So với tháng 12/2023, CPI tháng Sáu tăng 1,4%, trong đó có 09 nhóm hàng tăng giá và 02 nhóm hàng giảm giá.

Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với mức tăng 2,62% do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,25%, trong đó chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 5,71%; nước sinh hoạt tăng 4,78%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 2,16%.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,18% do giá lương thực, thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình tăng.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,8% do nhu cầu tăng vào dịp Lễ, Tết và mùa hè.

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,77% do giá nhóm đồ trang sức tăng theo giá vàng, các dịch vụ về cưới hỏi, dịch vụ chăm sóc cá nhân tăng.

- Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 1,52% do nhu cầu tiêu dùng tăng cao.

- Nhóm giao thông tăng 1,32% so với tháng 12/2023, trong đó chỉ số giá xăng dầu tăng 0,96% do các đợt điều chỉnh giá từ tháng 01/2024 đến nay làm cho giá xăng A95 tăng 870 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 830 đồng/lít; giá dầu diesel tăng 900 đồng/lít.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,72% do nhu cầu sử dụng tăng.

- Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,34%, trong đó dịch vụ giày dép tăng 3,69%; dịch vụ may mặc tăng 1,5%; vải các loại tăng 0,69%; may mặc khác tăng 0,45%; giày dép tăng 0,23%.

Ở chiều ngược lại, có 02 nhóm hàng giảm giá:

- Nhóm giáo dục giảm 3,99% so với tháng 12/2023 do thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, một số địa phương đã điều chỉnh giảm mức học phí sau khi đã thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,47% do một số mặt hàng điện thoại thông minh mẫu cũ giảm giá.

III. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG QUÝ II NĂM 2024

Chỉ số giá tiêu dùng quý II/2024 tăng 4,39% so với cùng kỳ năm 2023.

1. Yếu tố làm tăng CPI trong quý II năm 2024

- Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bình quân quý II/2024 tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,5 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá:

Nhóm lương thực tăng 15,02%, tác động làm CPI chung tăng 0,55 điểm phần trăm, trong đó giá gạo tăng 20,25% theo giá gạo xuất khẩu, làm CPI tăng 0,52 điểm phần trăm;

Nhóm thực phẩm tăng 2,86% do nhu cầu tiêu dùng trong dịp nghỉ Lễ 30/4-1/5 và Tết Đoan Ngọ tăng, tác động làm CPI tăng 0,61 điểm phần trăm;

Nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 4,24%, làm CPI chung tăng 0,37 điểm phần trăm do nhu cầu tăng cùng với giá nguyên liệu đầu vào và chi phí nhân công tăng.

- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,62% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI tăng 1,06 điểm phần trăm, trong đó chỉ số giá nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,32%, tác động làm CPI tăng 0,45 điểm phần trăm; chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 9,52% do nhu cầu sử dụng tăng cao, tác động làm CPI tăng 0,32 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm giáo dục quý II/2024 tăng 8,15% so với cùng kỳ năm trước do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tăng học phí năm học mới 2023-2024, tác động làm CPI tăng 0,5 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,63%, tác động làm CPI chung tăng 0,41 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

- Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 4,28%, tác động làm CPI chung tăng 0,41 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu tăng 5,51% theo giá thế giới, tác động làm CPI tăng 0,2 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,1%, tác động làm CPI tăng 0,1 điểm phần trăm.

3. Yếu tố làm giảm CPI trong quý II/2024

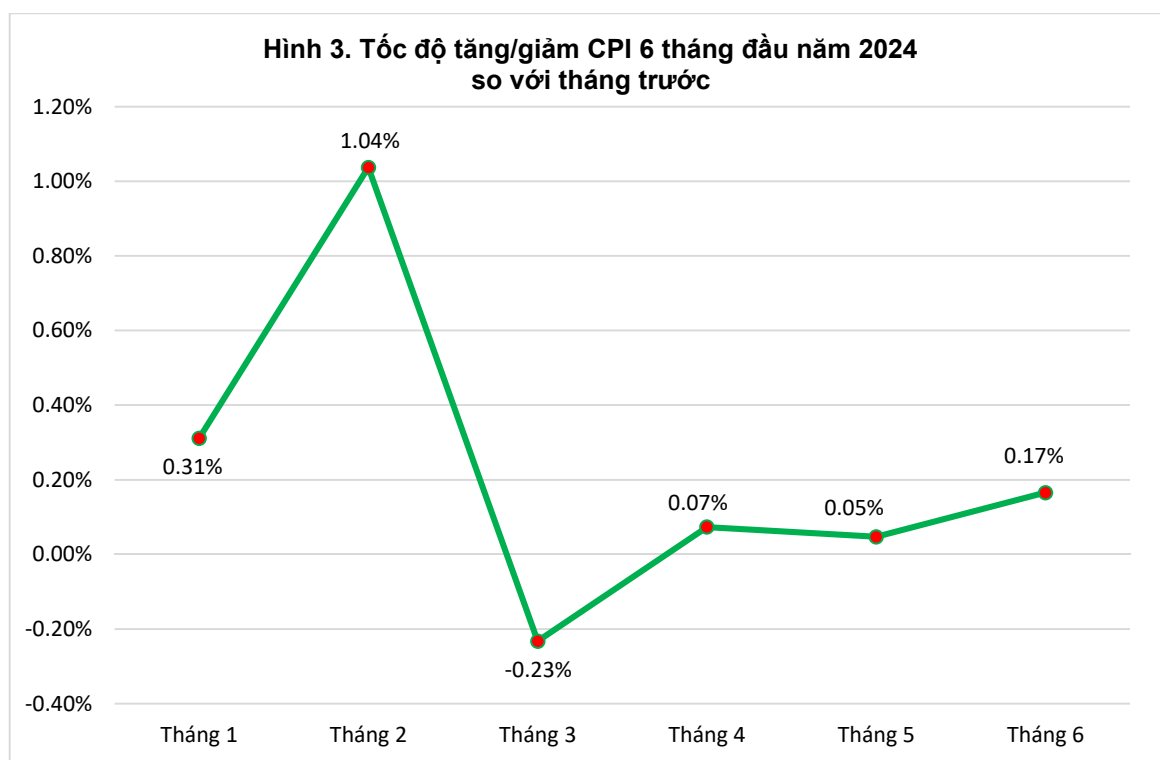
Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông giảm 1,36% do giá điện thoại thể hệ cũ giảm, góp phần làm CPI giảm 0,04 điểm phần trăm.

IV. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 4,08% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, diễn biến CPI các tháng và các yếu tố làm tăng, giảm CPI 6 tháng đầu năm được phân tích chi tiết trong các mục dưới đây.

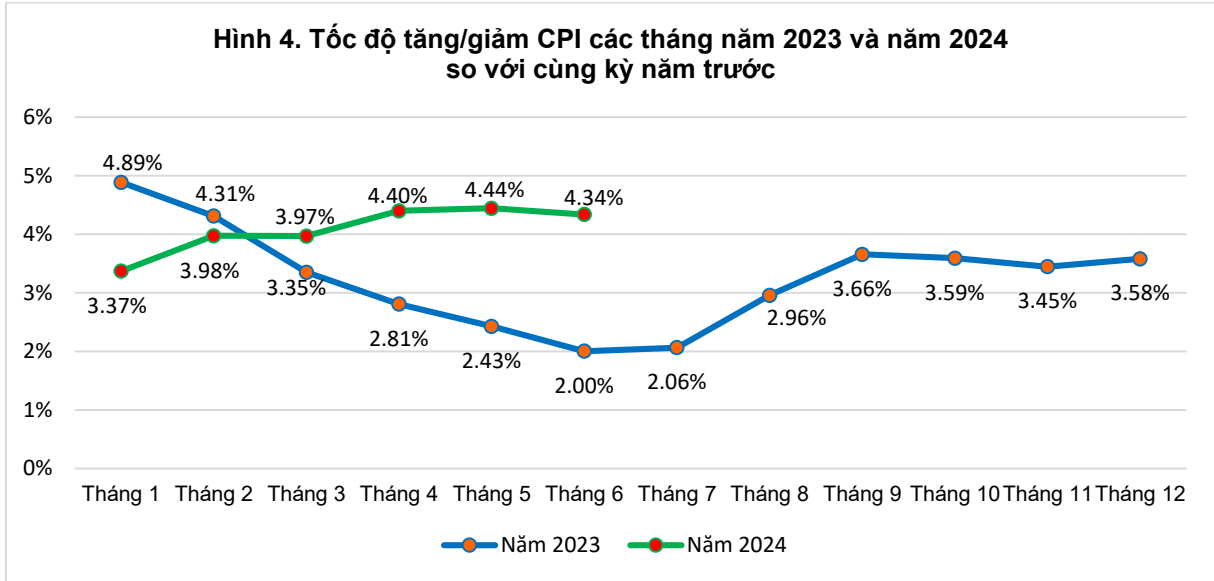
1. Diễn biến giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2024

1.1. Diễn biến CPI 6 tháng đầu năm 2024 so với tháng trước



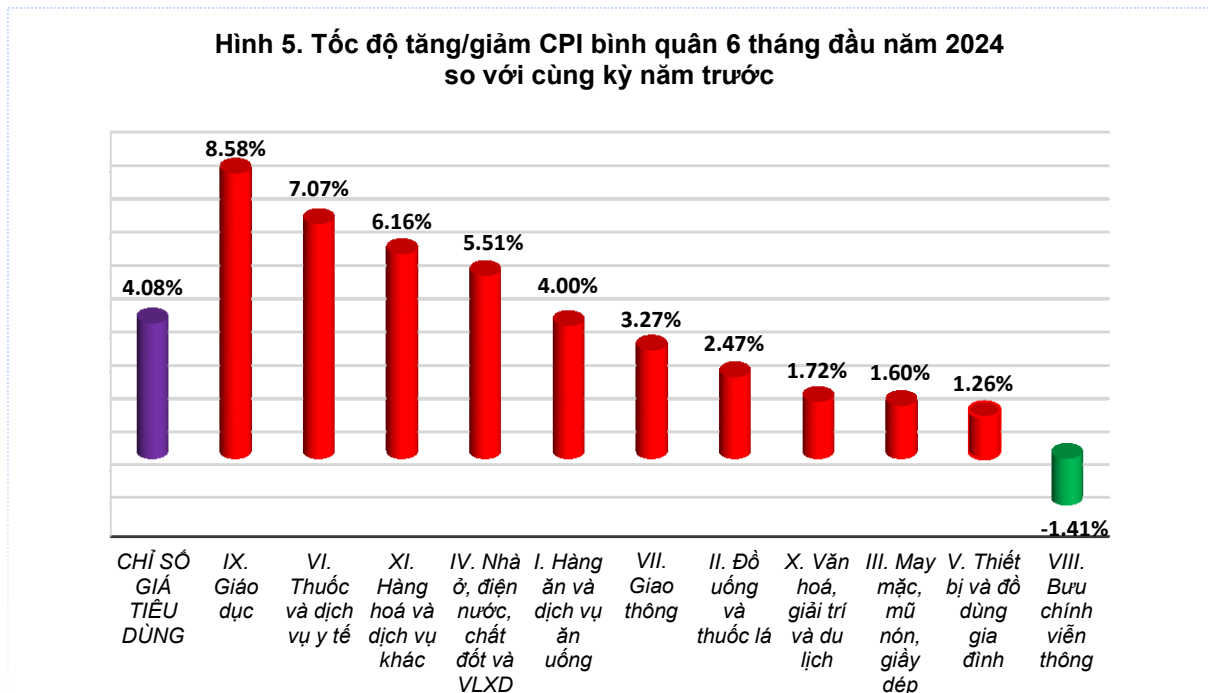
So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng các tháng đầu năm nay có xu hướng tăng/giảm đan xen theo quy luật tiêu dùng trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Tháng 01/2024, CPI tăng 0,31% do một số địa phương thực hiện tăng giá dịch vụ y tế, Tập đoàn Điện lực Việt Nam điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và giá gạo trong nước tiếp tục tăng theo giá gạo xuất khẩu. Sang tháng 2/2024, CPI tăng cao nhất 1,04% do là tháng có Tết Nguyên đán Giáp Thìn nên nhu cầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ của người dân tăng cao, giá gạo, giá xăng dầu tăng theo giá thế giới. Tháng 3/2024, CPI giảm 0,23% do nhu cầu của người dân giảm sau dịp Tết Nguyên đán, đặc biệt là lương thực, thực phẩm. Từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2024, CPI liên tục tăng lần lượt là 0,07%, 0,05% và 0,17% chủ yếu do giá xăng dầu, thịt lợn và điện sinh hoạt tăng. Trong 6 tháng đầu năm 2024, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,23% so với tháng trước.

1.2. Diễn biến CPI 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước



So với cùng kỳ năm trước, khác với xu hướng của năm 2023, CPI các tháng nửa đầu năm 2024 có xu hướng tăng. Từ mức 3,37% trong tháng Một lên mức cao nhất 4,44% vào tháng Năm. Sang tháng Sáu, CPI bắt đầu theo xu hướng tăng chậm lại, mức tăng còn 4,34%. Tính chung 6 tháng đầu năm nay, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm học 2023-2024 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế. Ngoài ra, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống cũng tăng giá do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao.

2. Yếu tố làm tăng CPI 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước



- Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,34 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá:

Nhóm lương thực tăng 15,76%, tác động làm CPI tăng 0,58 điểm phần trăm, trong đó giá gạo tăng 20,98% theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp lễ, Tết, làm CPI chung tăng 0,53 điểm phần trăm;

Nhóm thực phẩm tăng 2,05%, làm CPI chung tăng 0,44 điểm phần trăm;

Nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 4,13%, làm CPI chung tăng 0,36 điểm phần trăm do nhu cầu tăng cùng với giá nguyên liệu đầu vào và chi phí nhân công tăng.

- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,51% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,04 điểm phần trăm, chủ yếu do chỉ số giá nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,95%, tác động làm CPI tăng 0,52 điểm phần trăm; chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 9,45% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân trong năm 2023 làm CPI chung tăng 0,31 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, chỉ số giá nước sinh hoạt bình quân 6 tháng tăng 10,15% so với cùng kỳ năm trước; vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,87%.

- Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 8,58% do trong năm học 2023-2024 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí, làm CPI chung tăng 0,53 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,07%, tác động làm CPI chung tăng 0,38 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023.

3. Yếu tố làm giảm CPI 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông 6 tháng đầu năm 2024 giảm 1,41% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại thể hệ cũ giảm khi các doanh nghiệp áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với các dòng điện thoại thông minh đưa ra thị trường sau một thời gian.

V. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản³ tháng 6/2024 tăng 0,18% so với tháng trước, tăng 2,61% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,75% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,08%), chủ yếu do giá lương thực, điện, dịch vụ giáo dục và dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

³ CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng Sáu từ năm 2020 đến năm 2024

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lạm phát cơ bản tháng 6 so với tháng trước	0,07	0,07	0,44	0,24	0,18
Lạm phát cơ bản tháng 6 so với cùng kỳ năm trước	2,45	1,14	1,98	4,33	2,61
Lạm phát cơ bản 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	2,81	0,87	1,25	4,74	2,75

TỔNG CỤC THỐNG KÊ